TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2019
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Lệ Tuyết

2. Ông Trần Minh Năng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham giam phiên tòa***: Bà Kiên Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định hoãn phiên tòa số:31/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô Tấn P, sinh năm 1979 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh
Bị đơn: Lâm Thị Diệu H, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã LT, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Tô Tấn P đã trình bày như sau:

- Về hôn nhân: ông và vợ ông tên Lâm Thị Diệu H tự nguyện tiến tới hôn nhân tổ chức lễ cưới vào năm 2013 nhưng đăng ký kết hôn ngày 28/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống tại ấp X, xã L, huyện D. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng bỏ qua. Tuy nhiên đến cuối năm 2017 thì vợ chồng ông xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ ông không rõ ràng chuyện tiền bạc trong gia đình và nghi ngờ vợ ông có quan hệ quen biết với người đàn ông khác (do ông đọc tin nhắn của vợ ông nên biết). Từ chuyện này vợ chồng ông cự cãi rồi đánh nhau. Vợ ông bỏ về bên

vợ tại ấp B, xã LT, thị xã D sống cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng ông không gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, tình cảm vợ chồng ông không còn nên ông yêu cầu ly hôn vợ ông là Lâm Thị Diệu H.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 01 đứa con gái là: Tô Thị Thảo Q, sinh ngày 22/12/2015. Con hiện đang sống với ông. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án cho ông được quyền nuôi con, không yêu cầu vợ ông cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: ông Tô Tấn P không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: ông P khai ông và bà H không có nợ chung.

Bị đơn bà Lâm Thị Diệu H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng bà H không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện ông P. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà H nhưng không được nên đã lập biên bản không lấy được lời khai của bà Lâm Thị Diệu H. Bà H cũng được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải hợp lệ hai lần nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày của bà H trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt. Vì vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả trình bày, hỏi tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn bà Lâm Thị Diệu H của ông Tô Tấn P.

+ Về con chung: Vị Kiểm sát viên đề nghị giao con là Tô Thị Thảo Q cho ông P nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: ông Tô Tấn P không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Tô Tấn P khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Lâm Thị Diệu H và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa ông P và bà H. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Lâm Thị Diệu H có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã LT, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lâm Thị Diệu H là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Bà H cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của nguyên đơn, Kiểm sát viên và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Lâm Thị Diệu H.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Tấn P và bà Lâm Thị Diệu H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã L, huyện D theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của ông P và bà H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo ông P trong thời gian chung sống, giữa ông và bà H có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà H không rõ ràng chuyện tiền bạc trong gia đình. Ngoài ra, ông còn nghi ngờ bà H không chung thủy. Kết quả xác minh của Tòa án về mâu thuẫn của ông P và bà H thể hiện việc ông P và bà H có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc bà H ly thân ông P từ cuối năm 2017 đến nay là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện để ông P và bà H đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng ông P vẫn cương quyết muốn ly hôn bà H. Còn bà H thì đều vắng mặt tại các phiên họp hòa giải mà không có lý do chính đáng. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà H đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây đắp gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên sau khi Tòa án tổ chức hòa giải, ông P một mực cương quyết yêu cầu ly hôn bà H vì cho rằng không còn tình cảm với bà H và không muốn tiếp tục chung sống với bà H. Tại phiên tòa, ông P vẫn cương quyết muốn ly hôn bà H. Điều này cho thấy khả năng để ông P và bà H đoàn tụ để chung sống là rất khó thực hiện được. Ông P và bà H hiện tại đang sống ly thân. Trong thời gian này, ông P và bà H cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn bà Lâm Thị Diệu H của ông Tô Tấn P như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về nuôi con: Ông Tô Tấn P và bà Lâm Thị Diệu H có con chung là Tô Thị Thảo Q , sinh ngày 22/12/2015. Hội đồng xét xử xét thấy rằng tình yêu thương của cha mẹ dành cho con là như nhau. Việc giao cháu Q cho ông P hay bà H nuôi phải trên cơ sở bên nào đảm bảo quyền lợi tốt nhất dành cho cháu Q. Tuy nhiên, hiện nay cháu Q sống chung với ông P. Trong thời gian ông P và bà H ly thân, ông P vẫn nuôi

dưỡng tốt cháu Q. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao cháu Tô Thị Thảo Q cho ông Tô Tấn P tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Q.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Tô Tấn P là người được giao nuôi cháu Tô Thị Thảo Q nhưng không yêu cầu cấp dưỡng cháu Q nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, ông Tô Tấn P có quyền yêu cầu bà Lâm Thị Diệu H cấp dưỡng nuôi cháu Q theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Ông Tô Tấn P không có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng; bà Lâm Thị Diệu H chưa có ý kiến chia tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Ông Tô Tấn P khai ông và bà Lâm Thị Diệu H không có nợ chung; bà Lâm Thị Diệu H chưa có ý kiến về nợ chung với ông P nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Ông Tô Tấn P không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, ông P là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tô Tấn P. Ông Tô Tấn P được ly hôn bà Lâm Thị Diệu H.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Thị Thảo Q, sinh ngày 22/12/2015 cho ông Tô Tấn P tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở ông Tô Tấn P và bà Lâm Thị Diệu H trong việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con.

Vì lợi ích của cháu Tô Thị Thảo Q, khi cần thiết và có yêu cầu của bà Lâm Thị Diệu H hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu bà Lâm Thị Diệu H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì ông Tô Tấn P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của bà Lâm Thị Diệu H theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: ông Tô Tấn P là người được giao nuôi Tô Thị Thảo Q nhưng ông P không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, ông Tô Tấn P có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là bà Lâm Thị Diệu H cấp dưỡng nuôi cháu Tô Thị Thảo Q theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Ông Tô Tấn P không yêu cầu và bà Lâm Thị Diệu H chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu ông Tô Tấn P và bà Lâm Thị Diệu H có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì ông P hoặc bà H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ chung: Ông Tô Tấn P khai không có; bà Lâm Thị Diệu H chưa khai có nợ ai nên ghi nhận ý kiến và không xem xét.

6. Về án phí: Ông Tô Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0002155 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, ông Tô Tấn P đã nộp xong án phí. Bà Lâm Thị Diệu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn ông Tô Tấn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Lâm Thị Diệu H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. D;
- Chi cục THADS TX. D;
- Đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Thanh